

Khúc Biến Tấu của Cà Phê Sài Gòn

Văn Quang

Nỗi đau của đom đóm

Hoa tường vi đêm đầu tiên

Số ứng cử viên gốc Việt vào hội đồng thành phố Montreal gia...

Trước ngày em đến

Một nhà tỷ phú Ấn Độ có tài sản tăng trên 100 tỷ Mỹ kim

Những quán cà phê Sài Gòn ngày xưa dù là bình dân, vỉa hè, “nhếch nhác” cách nào đi nữa cũng không hề có cà phê ôm. Ngày xưa cà phê đèn mờ thì có nhưng “ôm” thì không. Cà phê ôm chỉ rộ lên vào thời gian sau này. Hai thập niên 80-90 nó hoành hành dữ dội đến những năm 2000 này thì có vẻ yếu thế vì biến tấu ly kỳ của các quán cà phê và các địa điểm rất đặc biệt của nó. Đó là những quán Cà phê vườn, cà phê gốc dừa, cà phê bóng tối... Chỉ cần sang khu Thanh Đa sẽ biết ngay nó như thế nào. Ở những khu đất bên dòng sông, người ta dựng lên các quán cà phê rất vắng vẻ kín đáo. Vào quán chỉ có bóng đêm, người ta gọi là ánh sáng “lumumba”, thậm chí người hướng dẫn phải dùng đèn pin mới soi chỗ mời khách an tọa được. Nhưng xin lưu ý là những quán này đều dành cho người đi có đôi, có trai có gái.



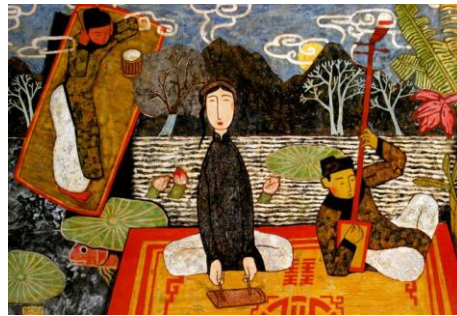
Mặc dù những nơi đó được gọi là quán cà phê theo đúng tên trong thủ tục kinh doanh nhưng người vào đó là có mục đích khác chứ không phải để uống cà phê. Nếu đi một mình, người xung quanh sẽ cho là đi “rình” hoặc đi “coi cộm”, và nếu hai người bạn trai đi với nhau lại là một việc “bất bình thường”. Vào đây chỉ có thể nói chuyện với nhau bằng cách ghé thật sát hai mái đầu lại, môi đụng vành tai mới nghe rõ. Một chiếc ghế đôi, kiểu ghế xếp bằng vải bố, cho hai người ngồi chung, tự động võng xuống, tự động đẩy hai người sát vào nhau góp thêm “tiện nghi” cho đỡ mất công xích tới xích lui. Tiếng nhạc Rap, Rock từ những chiếc loa thùng, bass bập bùng như kiểu loa kẹo kéo, luôn luôn đập chát chúa để che đi những tiếng rên, tiếng cười rúc rích và những tiếng quái gở khác. Giá cả rất phải chăng nên hiện nay nó đang là một thịnh hành của những cô cậu thuộc hàng bình dân muốn có chỗ tâm tình “mạnh”, và của những cô gái mới lớn thích đi chơi nhưng “mậu lủi”, có cả những nữ sinh con nhà lành thích đi tìm cảm giác lạ thuở đầu đời. Khách hàng đông nhất là những cô cậu xuất thân từ “tình lẻ”, những cô gái thuộc dạng “phố phở” lên thành phố làm gia công, thợ may, đến tuổi có bồ, những anh thanh niên từ Bắc vào Nam làm thợ hồ, thợ nhuộm, sống cuộc đời lương thiện mới bắt đầu có tí tiền còm đưa nhau vào đây “tìm hiểu” nhau rồi có khi... chạy làng, hoặc có khi thành vợ thành chồng! Đi dọc khu bờ sông của bán đảo Thanh Đa vào buổi chiều tà, sẽ gặp vài chục quán loại này.

Loại cà phê ôm thì đã thành “chuyện hàng ngày ở xã”, có đủ cấp thấp, cấp cao. Từ vài ba ngàn đến vài chục, vài ba trăm ngàn không chừng. Cà phê ôm thất thế nhưng vẫn ung dung tồn tại, chặt đầu này nó mọc đầu kia, cấm kiểu này nó lập tức “sáng tạo” kiểu khác. Tóm lại, khó thể dập tắt nổi, dù dân Sài Gòn coi cà phê ôm là lỗi thời rồi. Cách đây năm bảy năm, khách của nó thuộc nhiều tầng lớp, kể cả những tay giàu có, những dân trúng mánh, những vị hái ra tiền như lá mùa thu, nhưng những năm sau này cà phê ôm chỉ còn lác đác một số “đánh lẻ ban ngày” hoặc dân lao động xa nhà, những anh khăn gói quả mướp từ miền Trung, miền cực Bắc, từ Nam Định, Thái Bình, Hà Nam chán cảnh ruộng đồng, sa cơ thất thế vào Sài Gòn kiếm đủ thứ việc làm. Quần quật từ sáng tới tối mịt, nhớ nhà, nhớ vợ bèn lội vào một quán “ôm” nào đó vừa uống vừa làm cho bớt cô đơn, vơi nỗi sầu xa xứ... Còn những tay có tí tiền, làm ăn khấm khá thì dắt nhau đến quán karaoke cho ra vẻ thời trang.

Cà Phê và Karaoke, Nơi Nào Hơn?

Khắp nơi mọc lên quán karaoke từ bình dân đến thượng hạng. Cuộc cạnh tranh giữa karaoke và cà phê âm thầm nhưng quyết liệt. Cuối cùng karaoke đã thắng. Nhiều ông bà chủ quán cà phê đổi nghề sang karaoke vì mới lợi lớn hơn, dễ ăn hơn. Chỉ một vấn đề cần lo toan là những cô gái đẹp. Không thể phủ nhận vẫn có các quán karaoke “đứng đắn” dành cho gia đình và khách thích hát hò cho “đời lên hương”. Nhưng những quán được coi là sạch sẽ chẳng đếm được bao nhiêu và những gia đình ở Sài Gòn cũng chẳng muốn đến quán để hát karaoke, có chăng chỉ là những kiểu “liên hoan văn nghệ” của vài cơ quan cỡ nhỏ hay hãng xưởng “nhí” nào đó cho nhân viên ăn uống rồi đến đây mua vui. Mặt khác, nhà nào cũng có thể hát karaoke ngay tại nhà mình trong khi cơ quan hoặc tiệm ăn nào cũng có nơi hát hò vui chơi. Ngoài những vị đi hát karaoke vì thú vui tao nhã đếm được trên đầu ngón tay, hầu hết là những ông sồn sồn đi chơi “lẻ”, những cậu có tiền hoặc dân tư sản kiếm ăn dễ dàng hay con ông cháu cha, con nhà có máu mặt...

Và karaoke biến chiêu liên tục. Sự biến chiêu y hệt ngày xưa các cuộc hát ả đào nghiêm chỉnh trở thành trò mua vui của những quán cô đầu.



Hát ả đào là thú vui tao nhã của các cụ, mang thơ phú ra cho “cô đào hát” xướng ca với xênh phách, đàn địch, trống chầu thường phật công minh – nhất là khi cụ làm được bài thơ đưa cho một cô đào hát. Những cô đào thường thanh sắc vẹn toàn tuy không nhất thiết phải là con gái tuyệt đẹp. Cô cất tiếng hát cùng nhịp phách điểm lách cách theo lời thơ, tiếng đàn đáy phụ trợ của anh kếp đưa đẩy, còn cụ rung đùi đánh trống tom chát khi thường tiếng hát bay bổng đúng ý mình, khi phật lỗi câu, lỗi chữ, lỗi diễn tả của cô đào hát. Cách cầm trống chầu này và lời ca tiếng phách của cô đào hát xác định là “tay chơi” có nghệ thuật, có lão luyện hay không. Cô đào hát cũng có quyền qua nhịp phách của mình bày tỏ sự kính phục “quan viên” hay bất bình với sự thưởng phạt. Đó là thú vui hoàn toàn tao nhã. Về sau, người đi hát không vì thú thưởng thức thi ca, còn các “cô đầu rượu” thì hoàn toàn không biết hát và quan viên đi hát cũng mù tịt về nghệ thuật gõ trống. Hát ả đào bèn được gọi nôm na là “đi hát cô đầu”. Những nhà hát có phòng đơn, phòng đôi cho khách ngủ lại và những cô đầu rượu có nhiệm vụ tiếp khách. Đó là cách đi hát cô đầu ở những quán Bà Mau – Hải Phòng, Khâm Thiên – Hà Nội. Sau 1954 nó “di cư” vào Nam, sống ngắc ngoải một thời gian ở miền Phú Nhuận rồi mất tích.



Karaoke ngày nay cũng có những điểm tương đồng. Người đi hát để hát thì ít mà để làm chuyện khác thì nhiều. Nhưng karaoke bao giờ cũng mang vẻ bảnh chọe hơn cà phê ôm, “văn minh sạch đẹp” hơn cà phê đèn mờ dù nó cũng chỉ có đèn mờ, đôi khi mờ tịt đến nỗi chẳng nhìn rõ mặt nhau, chỉ nghe tiếng hát đứt quãng và tiếng thờ... hắt ra dài thườn thượt. Tuy nhiên, ở nhiều nơi không có phòng riêng, khách thường mất công hẹn hò với người đẹp vào một buổi sáng ngày mai, để “mời” người đẹp đi chơi “văn nghệ” hoặc mặc cả tình cảm dứt khoát.

Đặc điểm của những quán karaoke là dàn đào phải đẹp. Mỗi quán ít nhất cần năm bảy cô từ 16, 17 đến 25-26 tuổi là cùng. Nếu so sánh thì rõ ràng karaoke nhiều người đẹp hơn hẳn quán cà phê ôm hay không ôm. Một nhận định của các bạn trẻ từng “ăn cơm tháng” ở các quán karaoke Sài Gòn là phần lớn cô gái ấy xuất thân từ con nhà lành ở nông thôn. Sau các kỳ lũ lụt, các cô gái vọt lên thành phố khá nhiều và vì cạnh tranh nên các ông bà chủ mở những cuộc săn lùng gái trẻ rất “khẩn trương”. Chỉ cần trẻ và có chút nhan sắc là đủ hái ra tiền rồi. Trò hát hò vớ vẩn năm bảy bài thì quá dễ. Dưới bàn tay phù thủy, con Bé Ba, Bé Tư chỉ ngày trước ngày sau sẽ biến thành Hồng Hồng, Tuyết Tuyết, Bích Lai, Thu Thủy, Thu Cúc ngay. Vì thế làm “đào” ở quán karaoke bao giờ cũng dễ hơn, “tư cách” hơn ở quán cà phê vườn, cà phê ôm. Và mỗi lần khách đứng lên, thế nào cũng có ít nhất 50 ngàn tiền “bo”, chưa kể tiền kiếm thêm bằng nghề hoa hồng “uống la de” của chủ. Chẳng bù với làm ở quán cà phê có khi đói dài, mỗi ngày chỉ thu vài ba chục nếu không “làm chuyện khác”.

Nghề đào karaoke nhàn hạ, kiếm tiền nhanh như chớp, bắt bớ “sộp” dễ như trở bàn tay nên nhiều cô gái quê đẹp rất dễ lao vào với cái micro dưới ánh đèn mờ. Đôi khi cũng chẳng cần đến cái micro “làm cảnh” cho vướng bận tay chân. Nhiều cô cứ đinh ninh mình chỉ làm một thời gian để giúp đỡ gia đình hoặc kiếm tí vốn rồi trở lại vùng quê như cũ, “hương đồng gió nội” chẳng bay đi tí nào. Cũng có những cô ngây thơ cho rằng chỉ ngồi với khách hát dăm ba bài thì có hại gì cho... cái tiết trinh. Nhưng chỉ ít ngày sau là mọi suy nghĩ kiểu đó tan tành như xác pháo. Mười cô vào quán karaoke hành nghề chưa thấy cô nào giữ nổi nguyên vẹn cái “dáng xưa”. Nếu một hai cô trở lại quê nhà thì chỉ ít ngày sau, sự kiếm tiền khó khăn, đồng quê buồn tẻ lại nhớ không khí ma quái của đèn mờ, nhạc giựt, kiếm tiền nhàn nhã... nên tự động quay về sống chết với quán. Cho đến khi hoa tàn nhị rữa sẽ tính sau. Ấy là chưa kể những thú vui bài bạc, heroin, hồng phiến, đeo đuổi đến cuối đời.

Cà Phê “Hát Với Nhau”

Tất nhiên vẫn có những quán cà phê chỉ để uống cà phê, ăn bánh ngọt thuộc loại sạch sẽ, nhàn nhàn như kem Bạch Đằng nằm chính ình giữa đại lộ Lê Lợi. Ngồi trong quán có máy lạnh hay ngồi bên hè ngắm ông Tây Bà Đầm dạo phố cũng vui.

Những năm gần đây, thêm loại cà phê Trung Nguyên dành cho khách trung lưu – hay bình dân loại khá. Cuộc phát triển quy mô của cà phê Trung Nguyên là một sự kiện kinh doanh khá nổi ở Sài Gòn. Chỉ cần vài năm, hầu như khắp nơi đều mọc lên cà phê Trung Nguyên, cũng máy lạnh, cũng cửa kính, giá cả phải chăng, địa điểm thuận tiện. Tìm được một căn nhà như thế này ở Sài Gòn không dễ và chẳng bao giờ rẻ. Bạc tỷ là chuyện tất nhiên. Công ty Trung Nguyên quả đã “chơi trội” với cách làm ăn nặng ký này. Nó rất thích hợp cho những cô cậu choai choai hồ hện hoặc giới thương lái kiểu các “liền anh liền chị” buôn xe gắn máy Đài Loan, Trung Quốc... hoặc các vị công chức tầm tầm ngồi toát mồ hôi bên chiếc quạt máy Carelli cũ rích, kiếm chút thì giờ xả hơi với cô bạn làm cùng phòng. Quán không sang đến độ làm nhột cái bóp lép, cũng không “hèn” đến độ mất mặt anh hùng. Nó chung chung, khơi khơi như vậy và chỉ cần nhìn qua cũng thấy ngay vẻ “sáng sủa sạch sẽ” nên quán nào cũng đông vui. Tiếp viên thuộc loại “nhì nhằng” không để cho người khác “hiều lắm” như nhiều quán cà phê khác.

Vào cà phê Trung Nguyên, cũng sẽ được cầm micro nhảy lên sân khấu hát tưng bừng gọi là “hát với nhau”. Muốn hát bài nào, chỉ việc yêu cầu tiếp viên chọn bản có sẵn trong dàn máy khá hiện đại rồi nhào lên sân khấu cùng bè bạn, bất kể nam nữ, già trẻ lớn bé “hát với nhau” cho đến mệt nghỉ. Giá cả tương đối chấp nhận được từ 16 ngàn đến hơn hai chục ngàn, rẻ chán! Cà phê là chính, các loại nước giải khát là phụ, đôi khi cũng có cả rượu nếu cần. Xét ra cà phê Trung Nguyên đáp ứng nhiều nhu cầu của giới trẻ muốn tìm một nơi giải trí chùng mực. Trung Nguyên có thể còn phát đạt hơn nữa, miễn là không vì nhu cầu cạnh tranh mà biến tướng và màn hát với nhau không đến nỗi trở thành “hét với nhau”, có khi hét nhảm hét nhí làm đau tai khách hàng. Nhưng một câu hỏi là cà phê có ngon không? Xin thưa, nó chưa tuyệt tác đâu nên còn cần phải tăng chất lượng và có nhiều loại hơn cho khách chọn lựa. Tại sao không có café Ý, cà phê Tây như của Coffee Box với giá cả hợp lý hơn, khoảng chừng hai phần ba cái 50.000 đồng?

Cuộc Đòi Và Sự Nghiệp Của Những “Bé” Tiếp Viên

Quán cà phê mọc lên nhiều kéo theo hàng loạt cạnh tranh nên những quán cà phê muốn sống còn vượt qua karaoke phải bổ sung đội ngũ tiếp tân của mình các cô gái trẻ đẹp mà khách thường gọi là “các bé”. Những

“bé” ở các quán cà phê nếu là loại trẻ đẹp và cần tiền một cách nhanh chóng nhàn hạ, thường tự chuyển hướng nghề nghiệp bằng cách tham gia đội ngũ karaoke. Những “bé” loanh quanh ở lại quán thường là mới từ nhà quê được tuyển lên hoặc vừa bỏ nghề làm mướn ở một “gia chủ” nào đó, hoặc có họ hàng, có tí ơn huệ với chủ quán, và cũng có một số là sinh viên học sinh từ các tỉnh vì hoàn cảnh khó khăn phải đi làm thêm. Họ cố giữ được đến đâu hay đến đó. Không phải cô nào cũng hư hỏng, cô nào cũng “ôm”, cũng “tiếp khách”. Điều đó tùy thuộc thời gian, môi trường và ý chí của từng người.

Tôi quen vài ông già, bất mãn cuộc sống gia đình hoặc “bà nhà” đã bỏ đi hay “viên tịch” sớm, sống một mình một chợ, “cóc sợ” HIV và cũng “cóc cần” AIDS. Có ông lý luận khá xuôi tai rằng “HIV/AIDS cũng phải 10 năm mới vật chết nổi. Tao già rồi chắc gì sống được đến 10 năm”. Ông áp dụng lý luận ấy vào cuộc sống thật của ông. Ông ăn chơi bạt mạng như một anh chán đời hạng nặng. Ông đến các tiệm cà phê, sưu tầm loại “xuân thu nhị kỳ”. Đó là loại khá đặc biệt. Khó ai có thể ngờ ở mấy cái quán cà phê lại thường có những cô tiếp viên chỉ khi nào cần tiền mới thỏa thuận đi chơi với khách và chỉ kén chọn loại “khửa lão”, càng lớn tuổi càng tốt. Đào nhí chỉ chọn ông già có vẻ là ngược đời, nhưng rất có lý. Bởi lẽ các cô không thích dây dưa với mấy anh trai trẻ thường đóng vai si tình áo lá, được một lần rồi cứ theo miết không chịu nhà, có khi đến ngồi “ám quẻ” dài mặt ra ở quán khiến không làm ăn gì được, lại còn giở trò ghen tuông, đánh nhau lố đầu, thư hùng lố bịch, tan hoang cả quán. Có cô sợ gây tai tiếng, làm công an chú ý vì các cô là dân ở lậu do một lẽ nào đó không thể sống ở địa phương hoặc trốn chồng ở quê, chui lên thành phố kiếm tiền một thời gian rồi tính tiếp. Những “bé” kiểu này thường rất chịu khó, ngoài việc “bưng bê” có khi còn quần quật làm đủ thứ việc cho chủ quán như lau quét thu dọn cửa tiệm, rửa ly tách đến 11, 12 giờ đêm, và gặp anh chủ quán bất lương thì thường phải nín lặng gật đầu với những điều kiện hết sức đau lòng. Nó đem dâng cho thầy cho bạn, cho công việc áp phe lẻ của nó. Những “ca” đó không phải “cá biệt” và ở quán nào cũng có.



Để ra sức cạnh tranh, một hình thức quảng cáo mời chào “thượng đế” là màn vào ra liên tục nhắm phô diễn dung nhan mỹ miều để câu khách ở cửa những quán cà phê có các nữ tiếp tân trẻ đẹp. Trong quán thì các “bé” ăn vận đủ kiểu trang phục hớ hênh, hiện đại, áo hở vai hở lưng, hở bụng, váy cực ngắn, thủ thỉ chuyện trò thân mật với khách. Nhưng không nhất thiết họ là những cô gái dễ dàng cho khách mua vui. Họ “làm việc” có giới hạn, có khi giới hạn do chủ muốn để quán thêm phần “trong sạch, tử tế”; có khi do chính những “bé” này tạo ra để giữ cái giá ngàn vàng hay “treo cao giá ngọc” theo toan tính riêng. Một số cô thường có điện thoại riêng để giao thiệp khi cần. Dĩ nhiên họ chỉ dúi số điện thoại này cho những thượng đế có vẻ tử tế và có tiền “đồ” càng quý. Việt kiều thì tất nhiên là càng OK, nhưng nếu “người về rồi người biến càng nhanh càng tốt”. Chẳng cần tán dóc là anh ở lại mí em và anh chưa vợ hoặc anh vừa ly dị, các “bé” tuy bé nhưng thừa sức hiểu những “bài vở” cổ lỗ như thế. Các em tỏ ra tin tuyệt đối, nhưng sẽ cười bể bụng ngay sau khi anh ra về. Vô số em xài điện thoại di động đủ loại, đủ giá từ vài trăm ngàn đến năm bảy triệu. Có em chỉ xài di động để người ta gọi tới chứ không gọi đi vì điện thoại đó là của chủ, cho các em mướn để làm vui lòng khách đến vừa lòng khách đi, các em không được quyền gọi đi tán nhảm. Chủ tiệm kiểm soát đến nơi đến chốn những cuộc gọi này. Ngoại trừ những “call girl” thì có quyền tự do, nhưng “call girl” thường ít khi liên quan tới quán cà phê nào, các em có cuộc sống “độc lập, tự do”.

Quy trình “lột xác” của các bé thường tương tự nhau. Ở một quán cà phê trên đường Nguyễn Thông, có một cô trẻ nhất trong đám 6 cô tiếp viên, khách thường gọi là “bé búp bê”. Nếu đi ngoài đường, không ai tin cô bé ở tiệm cà phê bụi bặm mà sẵn sàng cam đoan đó là cô nữ sinh con nhà gia giáo hiền lành, ngây thơ. Mới 17 tuổi, xinh đẹp, trắng trẻo, còn nguyên vẻ tuổi ô mai. Gia đình em ở tuốt vùng biên giới, gặp lúc mất mùa, trắng tay, hai chị em biết tí đỉnh may vá được bà con thương tình đưa lên thành phố cho làm ở một công ty may mặc khá nổi tiếng. Công ty tận dụng sức lao động của công nhân, làm quần quật ngày hơn tám tiếng mà lương

tháng chỉ 800 ngàn, tiền thuê nhà, tiền ăn, tiền xe, tiêu vặt chưa đủ. Đùng một cái, công ty không có đầu ra, bèn “giãn biên”, cho nghỉ hàng loạt. Làm việc không có hợp đồng nên các em nhào nhào đi kiếm việc rồi trôi giạt vào quán cà phê này. Bà chủ ưu ái cho mượn trước một số tiền mua sắm quần áo, son phấn, cho ăn ở chứ không phát lương. Các em phải tận dụng những gì trời cho để chi dùng vào các việc khác. Cho nên chẳng cần thúc ép các em cũng phải làm mờ mịt, chiều khách như chiều vong, ép khách uống như điên như khùng và đôi khi thả trôi thân phận vào một lúc nào đó như một điểm vô hình đã được hẹn trước.

Chỉ cần 3 tháng lăn lộn, “cô bé búp bê” lột xác hoàn toàn. Giai đoạn đầu em đi vài đường tình cảm với một kếp làm ăn lớn, xài di động, chi toàn tiền đô, ở khách sạn loại sang. Em đổi đời với chiếc xe gắn máy đắt tiền, với bộ đồ giá cả triệu ở những tiệm xịn chuyên may cho ca sĩ tài tử điện ảnh, tóc nhuộm vài ba màu bay bay, trang điểm đủ kiểu Trung Quốc, Hàn Quốc... Nhưng chẳng biết được bao lâu nữa, em sẽ lại trở về với hai bàn tay trắng, hai bàn chân mỏi và cái thân xác vật vờ **vì trót chơi ma túy**. Cái đà tuột dốc thường là không phanh. Nhưng em nào cũng muốn leo dốc, từ quán bình dân leo sang quán bẽ thế, từ bẽ thế nhảy sang quán “độc chiêu”, từ độc chiêu sà vào quán “thượng thượng quý phái”... Con đường đau khổ của các em thường giống nhau, ít có ngoại lệ. Có chăng chỉ là trong tưởng tượng và trong giấc mơ hoa gấm của chính các em thôi. *“Con Ba mà còn thế thì tao phải hơn thế. Con Tư nó đại chứ tao không đại”*. Dù vậy, chẳng em nào khôn, chẳng em nào sang, **chẳng em nào không tuột dốc**.

Xét cho cùng tiếp viên cà phê cũng là một nghề, khôn, dại tùy người, nhưng bi thảm là cứ đổi thay mà không hề biết mình đổi thay, lang thang trên con đường đau khổ mà cứ tưởng là con đường vinh quang đưa tới hạnh phúc. Tuy nhiên tôi không muốn kết thúc bài viết bằng các hình ảnh bi đát mà chỉ mong gọi nhắc một quán cà phê nào đó trong tâm tưởng mỗi người chúng ta.

Văn Quang